



THẢO LUẬN CHÍNH SÁCH

TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19

ĐẾN CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM, TIẾP CẬN
CÁC CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI VÀ HỖ TRỢ TRỰC TIẾP
BẰNG TIỀN MẶT, TỪ GÓC ĐỘ BÌNH ĐẲNG GIỚI

Hà Nội, 08/2021

Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women) là tổ chức thuộc Liên Hợp Quốc (LHQ) hoạt động về bình đẳng giới và nâng cao địa vị phụ nữ. Là tổ chức toàn cầu đi đầu bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái, UN Women được thành lập nhằm thúc đẩy sự tiến bộ trong việc đáp ứng các nhu cầu của phụ nữ và trẻ em toàn thế giới. UN Women hỗ trợ các quốc gia thành viên LHQ trong việc xây dựng những chuẩn mực mang tính toàn cầu nhằm thực hiện bình đẳng giới và cộng tác với các chính phủ cũng như với xã hội dân sự trong việc xây dựng các luật pháp, chính sách, chương trình và dịch vụ cần thiết để thực hiện các chuẩn mực trên. UN Women ủng hộ phụ nữ tham gia bình đẳng vào mọi mặt của đời sống, tập trung vào năm lĩnh vực ưu tiên dưới đây: Tăng cường vai trò lãnh đạo và sự tham gia của phụ nữ; Chấm dứt tình trạng bạo lực đối với phụ nữ; Huy động phụ nữ tham gia vào mọi mặt của tiến trình hòa bình và an ninh; Thúc đẩy việc nâng cao địa vị kinh tế của phụ nữ; và Làm cho bình đẳng giới trở thành nội dung trung tâm của quá trình xây dựng kế hoạch và ngân sách phát triển quốc gia. UN Women cũng điều phối và thúc đẩy hoạt động của hệ thống LHQ ở lĩnh vực xúc tiến bình đẳng giới.

THẢO LUẬN CHÍNH SÁCH: TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM, TIẾP CẬN CÁC CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI VÀ HỖ TRỢ TRỰC TIẾP BẰNG TIỀN MẶT, TỪ GÓC ĐỘ BÌNH ĐẲNG GIỚI

Xuất bản lần thứ nhất, năm 2021

Bản quyền © Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women)

Tất cả các quyền bản quyền được bảo hộ. Việc tái bản và phổ biến các tài liệu trong ấn phẩm này nhằm mục đích giáo dục và phi thương mại đều được phép mà không cần xin phép UN Women bằng văn bản, với điều kiện phải dẫn nguồn đầy đủ. Việc tái bản ấn phẩm này nhằm mục đích bán lại hay vì các mục đích thương mại khác đều bị cấm nếu không xin phép UN Women. Đơn xin phép có thể gửi đến địa chỉ registry.vietnam@unwomen.org

Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women)

Địa chỉ: 304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 38500100

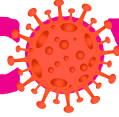
Website: <http://vietnam.unwomen.org>

Fax: +84 24 3726 5520

Các quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này là quan điểm của các tác giả và không nhất thiết đại diện cho quan điểm của UN Women, của Liên Hợp Quốc hay của bất cứ tổ chức nào khác trực thuộc Liên Hợp Quốc.

THẢO LUẬN CHÍNH SÁCH

TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19



ĐẾN CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM, TIẾP CẬN
CÁC CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI VÀ HỖ TRỢ TRỰC TIẾP
BẰNG TIỀN MẶT, TỪ GÓC ĐỘ BÌNH ĐẲNG GIỚI

Nhóm tác giả:

TS. BÙI TÔN HIẾN

THS. NGUYỄN THỊ BÍCH THUY

THS. HOÀNG THU HẰNG

TS. VŨ PHƯƠNG LY

MỤC LỤC

DANH MỤC VIẾT TẮT	5
LỜI CẢM ƠN	6
MỞ ĐẦU.....	7
PHẦN 1: TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM.....	8
1. Tác động của đại dịch COVID-19 đến việc làm và thu nhập của người dân tộc thiểu số	9
2. Tác động của đại dịch COVID-19 đến tiếp cận giáo dục của trẻ em và hộ gia đình ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.....	13
3. Tác động của COVID-19 đến tiếp cận y tế và dịch vụ chăm sóc sức khỏe của phụ nữ và trẻ em ở vùng DTTS.....	14
4. Tác động của COVID-19 đến bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái DTTS.....	15
PHẦN 2: CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ.....	16
1. Ban hành chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19	17
2. Một số hạn chế của chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 dưới góc độ bình đẳng giới.....	21
PHẦN 3: KHUYẾN NGHỊ	24
KHUYẾN NGHỊ 1.....	25
KHUYẾN NGHỊ 2.....	26
KHUYẾN NGHỊ 3.....	27
TÀI LIỆU THAM KHẢO	28

DANH MỤC VIẾT TẮT

COVID-19	Dịch bệnh do nhiễm vi-rút Corona 2019 gây viêm đường hô hấp cấp tính (SARS-CoV-2)
CEMA	Ủy ban Dân tộc
DTTS	Dân tộc thiểu số
DTTS&MN	Dân tộc thiểu số và miền núi
GIZ	Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức
HIV/AIDS	Virus gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người
ILO	Tổ chức Lao động quốc tế
iSEE	Viện Nghiên cứu Kinh tế, Xã hội và Môi trường
ILSSA	Viện Khoa học Lao động và Xã hội
TCTK	Tổng cục Thống kê
UN Women	Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ
UNDP	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
UNFPA	Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc
UNICEF	Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc
WB	Ngân hàng Thế giới

LỜI CẢM ƠN

Tài liệu **“Thảo luận chính sách: Tác động của đại dịch COVID-19 đến các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, tiếp cận các chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt, từ góc độ bình đẳng giới”** được xây dựng trong khuôn khổ hợp tác giữa Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ (UN Women), Viện Khoa học Lao động và Xã hội (ILSSA), Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Vụ Dân tộc thiểu số - Ủy ban Dân tộc (CEMA) nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Báo cáo này được thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Chính phủ Ai-len dành cho UN Women Việt Nam trong giai đoạn 2017-2021 với mục đích thúc đẩy chính sách dân tộc thiểu số có trách nhiệm giới và thúc đẩy trao quyền cho phụ nữ dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện báo cáo, nhóm tác giả đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp kỹ thuật của Bà Nguyễn Thị Tư, nguyên Vụ trưởng Vụ Dân tộc thiểu số và Ông Lưu Xuân Thủy, Vụ trưởng Vụ Dân tộc thiểu số, Ủy ban Dân tộc.

Vụ Dân tộc thiểu số - Ủy ban Dân tộc, Viện Khoa học Lao động và Xã hội, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và UN Women Việt Nam xin trân trọng cảm ơn Chính phủ Ai-len đã hỗ trợ tài chính cho việc xây dựng tài liệu này.

Chúng tôi hy vọng rằng tài liệu này sẽ cung cấp những thông tin hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý chương trình, các nhà chuyên môn và các nhà nghiên cứu trong việc xây dựng và thực hiện các chương trình thúc đẩy bình đẳng giới trong các dân tộc thiểu số tại Việt Nam.

MỞ ĐẦU

Đầu năm 2020, Việt Nam cũng như các quốc gia trên thế giới phải đối mặt với những khó khăn, thách thức chưa từng có tiền lệ do đại dịch COVID-19. Đại dịch COVID-19 không chỉ là một cuộc khủng hoảng về y tế toàn cầu mà còn tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế- xã hội của các quốc gia, đến sinh kế và đời sống của các hộ gia đình và mọi người dân, và tác động nghiêm trọng đến các thành tựu bình đẳng giới. Trong bối cảnh này, những nhóm dễ bị tổn thương nhất trong xã hội là những đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trầm trọng hơn do khả năng chống chịu và thích ứng với rủi ro kém hơn.

Việt Nam là quốc gia đa sắc tộc với 54 dân tộc cùng sinh sống, trong đó có 53 dân tộc thiểu số (DTTS). Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế-xã hội của 53 DTTS năm 2019¹ cho thấy, quy mô dân số của 53 DTTS là 14,12 triệu người, chiếm 14,7% tổng dân số cả nước. Vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và môi trường sinh thái; tuy nhiên vùng DTTS&MN vẫn là vùng khó khăn nhất với tỷ lệ hộ nghèo cao hơn nhiều lần so với bình quân chung cả nước². Đại dịch COVID-19 đã làm trầm trọng hơn những khó khăn ở vùng DTTS&MN trong mọi lĩnh vực, từ an ninh lương thực, sinh kế, lao động-việc làm, thu nhập; chăm sóc sức khỏe định kỳ (tiêm chủng, khám thai, chăm sóc và cung cấp thuốc cho những người bị bệnh mãn tính); cho đến giáo dục, văn hóa, xã hội. Đối mặt với đại dịch COVID-19, Chính phủ Việt Nam đã có các biện pháp chủ động, toàn diện để ngăn chặn sự lây lan của đại dịch COVID-19, đồng thời hỗ trợ duy trì sản xuất và ổn định đời sống của người dân. Cụ thể, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 gồm người bị giảm sâu thu nhập; mất, thiếu việc làm; không đảm bảo mức sống tối thiểu; đồng thời hỗ trợ thêm cho một số nhóm đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội trong thời gian có dịch. Ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương thuộc các tỉnh miền núi, Tây Nguyên (là địa bàn tập trung nhiều đồng bào DTTS) tới 70% mức thực chi theo quy định tại Nghị quyết này³.

Tài liệu này được xây dựng dựa trên kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế-xã hội của 53 DTTS ở Việt Nam lần thứ hai năm 2019 và một số kết quả nghiên cứu được thực hiện trong thời gian gần đây về tác động của đại dịch COVID-19 tới người dân nói chung, người DTTS nói riêng, và đặc biệt là phụ nữ DTTS. Tài liệu được xây dựng với mong muốn hỗ trợ cho quá trình xây dựng, thực hiện chính sách về phòng, chống đại dịch COVID-19 và các chính sách an sinh xã hội đối với vùng DTTS ở Việt Nam. Tài liệu sẽ tập trung xem xét tác động của đại dịch COVID-19 đến các DTTS Việt Nam, đặc biệt là phụ nữ DTTS; phân tích hiệu quả thực hiện của các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt đối với các DTTS từ góc độ bình đẳng giới. Tài liệu sẽ đề xuất một số hàm ý chính sách hướng tới việc xây dựng và thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ trong tình huống khẩn cấp bảo đảm đáp ứng giới, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới ở vùng DTTS một cách hiệu quả và toàn diện như Việt Nam đã cam kết thực hiện trong các mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam đến năm 2030.

1 Tổng cục Thống kê, 2019. Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế-xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019.

2 Tổng cục Thống kê, 2019. Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế-xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo của các hộ dân tộc vùng DTTS là 35,5%, cao gấp 3,5 lần tỷ lệ chung của toàn quốc (10,2%).

3 Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

PHẦN 1

**TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19
ĐẾN CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM**



1. TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CỦA NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

VIỆC LÀM

Đại dịch COVID-19 đã gây ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng đến tình hình lao động, việc làm và ảnh hưởng tới tất cả các vùng DTTS&MN.

Những biện pháp phong tỏa xã hội một phần hay toàn diện gây ảnh hưởng đến việc làm thông qua 3 biểu hiện: *thứ nhất*, người lao động bị mất công việc đang làm vĩnh viễn; *thứ hai*, người lao động bị mất công việc tạm thời nhưng họ vẫn có cơ hội quay trở lại làm việc khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát; và *thứ ba*, người lao động không mất công việc nhưng bị cắt giảm thời gian làm việc hoặc bị giảm tiền lương (ILO, 2020b). Trong đó, ảnh hưởng rõ rệt nhất vào quý II năm 2020 khi tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, nhiều ca lây nhiễm trong cộng đồng xuất hiện và đặc biệt là việc áp dụng các quy định về giãn cách xã hội được thực hiện triệt để trong tháng 4 năm 2020.

Hộp 1. Tác động của dịch COVID-19 đến tình hình lao động, việc làm quý II và quý III năm 2020: Tác động tới lao động nữ trầm trọng hơn so với lao động nam

Quy mô lực lượng lao động của Việt Nam đã giảm sâu kỷ lục trong Quý II/2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh, trong đó lao động nữ chịu ảnh hưởng nặng nề hơn so với lao động nam. Trong quý II/2020, lực lượng lao động nữ trong độ tuổi giảm 4,9% so với quý trước và giảm 5,5% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn so với mức giảm của lực lượng lao động nam trong độ tuổi (giảm 3,9% so với quý trước và giảm 3,6% so với cùng kỳ năm trước). Đối với nhóm ngoài độ tuổi lao động, trong khi lực lượng lao động nữ ghi nhận mức giảm lần lượt là 1,8% so với quý trước và 4,9% so với cùng kỳ năm trước, lực lượng lao động nam ngoài độ tuổi thậm chí tăng nhẹ (tăng 0,8% so với quý trước và tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước).

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2020. Báo cáo “Tác động của dịch COVID-19 đến tình hình lao động, việc làm tại Việt Nam quý II năm 2020”.

Số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động 9 tháng năm 2020 là hơn 1,2 triệu người, tăng 148,2 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động 9 tháng năm 2020 là 2,50%, tăng so với cùng kỳ năm trước là 0,33 điểm %.

Số lao động nữ thất nghiệp trong độ tuổi lao động 9 tháng năm 2020 là 722 ngàn người, tăng 200,6 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp của nữ trong độ tuổi lao động 9 tháng năm 2020 là 3,27%, cao hơn 0,77 điểm % so với tỷ lệ thất nghiệp chung của lao động trong độ tuổi và tăng so với cùng kỳ năm trước là 0,9 điểm %.

Nguồn: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, 2020. Bản tin cập nhật thị trường lao động Việt Nam, số 27, quý III năm 2020

Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng nghiêm trọng hơn đến việc làm của những nhóm lao động yếu thế, đặc biệt lao động là người DTTS.

Những nghiên cứu gần đây đã chỉ ra rằng, đại dịch COVID-19 đã gây ảnh hưởng trầm trọng hơn đến việc làm của các nhóm lao động yếu thế nhất, như lao động có việc làm phi chính thức⁴ (TCTK, 2020); lao động tự làm và lao động gia đình không hưởng lương, lao động di cư (GIZ, 2020); và lao động ở ngành “Dịch vụ lưu trú và ăn uống” (ILO, 2020b).

Trong các nhóm lao động yếu thế bị ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19 thì lao động nữ, lao động là người DTTS bị ảnh hưởng trầm trọng hơn. Tỷ lệ lao động người DTTS là “lao động tự làm” và “lao động gia đình không hưởng lương” chiếm gần 3/4 tổng số người DTTS từ 15 tuổi trở lên có việc làm. Tỷ lệ này của lao động nữ DTTS cao hơn 7,2 điểm % so với lao động nam DTTS (nữ DTTS 78,6% và nam DTTS 71,4%)⁵. Tỷ lệ lao động nữ trong ngành “dịch vụ lưu trú và ăn uống” nói chung và du lịch cộng đồng ở vùng DTTS&MN chiếm trên 60,1%⁶. Những số liệu nêu trên cho thấy, lao động DTTS, đặc biệt là lao động nữ DTTS có nguy cơ rủi ro việc làm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 lớn hơn so với các nhóm lao động khác.

Nghiên cứu của UNDP và UN Women⁷ chỉ ra rằng, đại dịch COVID-19 đã tác động đến việc làm của 68,6% hộ gia đình DTTS, so với tỷ lệ tương ứng của hộ gia đình Kinh-Hoa là 58,4%. Nghiên cứu của iSEE⁸ cũng cho thấy, có 16,5% hộ DTTS có người bị mất việc làm thường xuyên và 64,7% hộ DTTS có thành viên bị mất việc làm một vài lần do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

THU NHẬP

Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến thu nhập của nhiều hộ gia đình, trong đó có hộ gia đình DTTS.

Kết quả khảo sát của Ngân hàng thế giới⁹ cho thấy, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, gần 70% hộ gia đình trong mẫu khảo sát đã bị giảm thu nhập¹⁰, trong đó tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn bị suy giảm thu nhập cao hơn 5 điểm % so với tỷ lệ tương ứng của các hộ gia đình ở khu vực thành thị; và tỷ lệ hộ gia đình do nữ là chủ hộ bị suy giảm thu nhập thấp hơn 0,8 điểm % so với tỷ lệ tương ứng của hộ gia đình do nam là chủ hộ (tương ứng là 69,6% và 70,4%).

4 Việc làm phi chính thức được định nghĩa là việc làm không có bảo hiểm xã hội (đặc biệt là bảo hiểm xã hội bắt buộc) và không có hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên.

5 Tổng cục Thống kê, 2020. Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 DTTS thời điểm 1/10/2019.

6 Tổng cục Thống kê, 2020. Kết quả điều tra Lao động-việc làm quý II/2020 cho thấy tỷ lệ nữ trong ngành “dịch vụ lưu trú và ăn uống” là 66,1%

7 UN Women & UNDP, 2020. Đánh giá tác động kinh tế xã hội của đại dịch COVID-19 đối với hộ gia đình, doanh nghiệp dễ bị tổn thương ở Việt Nam – Phân tích có tính tới yếu tố giới.

8 iSEE & Mạng lưới Tiên Phong - Vì tiếng nói của người dân tộc thiểu số, 2020. Báo cáo chuyên đề “Tác động của COVID-19 tới một số cộng đồng dân tộc thiểu số tại Việt Nam: Nghiên cứu với cộng đồng tại chỗ và người di cư thành thị”.

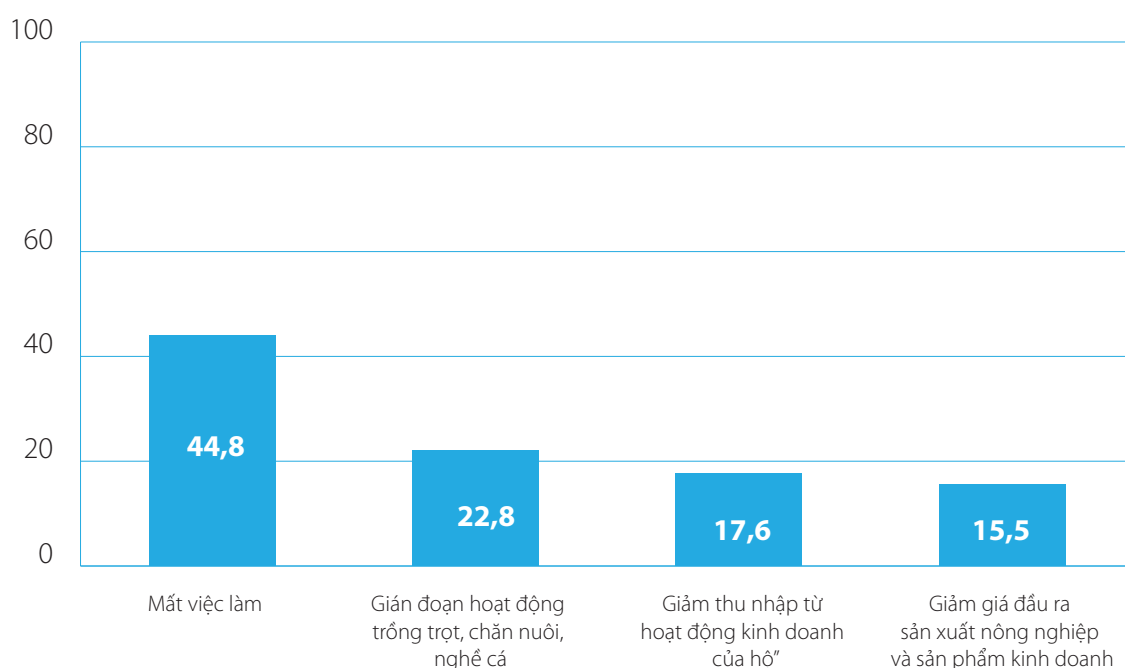
9 WB, 2020. Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, thu nhập hộ gia đình giảm sâu nhất được ghi nhận vào tháng 4/2020. Thu nhập trung bình của các hộ được khảo sát vào tháng 4/2020 chỉ vào khoảng 29,7% thu nhập tháng 12/2019. Vào tháng 5/2020, con số này tăng lên 51,1%. Nói cách khác, so với tháng 12/2019, thu nhập trung bình của các hộ được khảo sát đã giảm hơn 70% vào tháng 4/2020 và 49% vào tháng 5/2020.

10 So sánh thu nhập của hộ gia đình vào thời điểm tháng 12 năm 2019 và tháng 4 năm 2020

Hộ gia đình DTTS bị suy giảm thu nhập nhiều hơn hộ gia đình Kinh. Có 70,3% hộ gia đình DTTS bị suy giảm thu nhập, nhiều hơn 4,8 điểm % so với các hộ gia đình Kinh (65,5%).¹¹ Nguyên nhân làm giảm thu nhập của các hộ gia đình DTTS gồm: “Mất việc làm” (44,8%); “Gián đoạn hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nghề cá” (22,8%); “Giảm thu nhập từ hoạt động kinh doanh của hộ” (17,6%); và “Giảm giá đầu ra sản xuất nông nghiệp và sản phẩm kinh doanh” (15,5%).¹²

Hình 1. Một số nguyên nhân làm giảm thu nhập của các hộ gia đình DTTS trong đại dịch COVID-19

Đơn vị tính: %



Sự phục hồi thu nhập của các hộ gia đình DTTS chậm hơn so với các hộ gia đình Kinh. Tỷ lệ hộ gia đình DTTS bị giảm thu nhập vào thời điểm tháng 4/2020 là 70,3%, đến tháng 5/2020 là 64,3% (giảm được 6,0 điểm % sau 1 tháng). Tuy nhiên mức giảm này thấp hơn đáng kể so với hộ gia đình người Kinh, với các số liệu tương ứng là 69,7% và 48% (giảm được 21,7 điểm % sau 1 tháng).¹³

Tác động của đại dịch COVID-19 đối với các hộ DTTS sản xuất-kinh doanh-dịch vụ cá thể trầm trọng hơn so với hộ Kinh.

Trong thời điểm xảy ra COVID-19, tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể phi nông nghiệp là người DTTS phải “Điều chỉnh hoạt động” là 24,0%; phải “Tạm thời đóng cửa” là 6,4% và phải “Đóng cửa vĩnh viễn” 1,8%. Các tỷ lệ này đều cao hơn đáng kể so với tỷ lệ tương ứng của hộ Kinh (tương ứng là 18,9%; 3,7% và 0,4%).

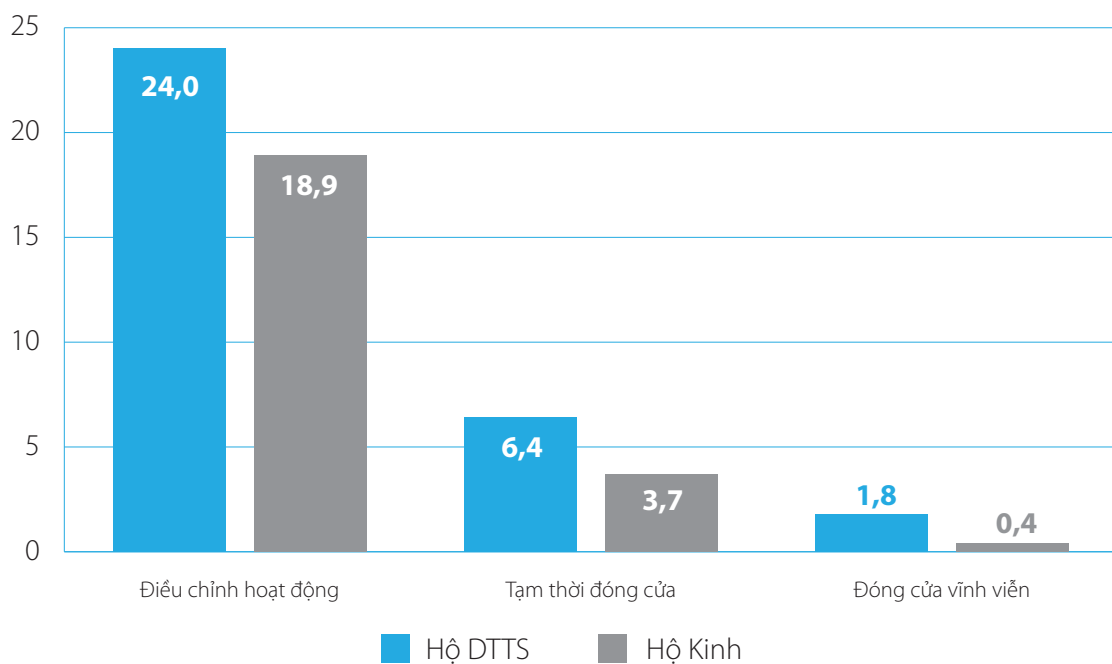
11 UN Women & UNDP, 2020. Đánh giá tác động kinh tế xã hội của đại dịch COVID-19 đối với hộ gia đình, doanh nghiệp dễ bị tổn thương ở Việt Nam – Phân tích có tính tới yếu tố giới.

12 WB, 2020. “Theo dõi tác động của COVID-19 đối với hộ gia đình Việt Nam: Tóm tắt kết quả Khảo sát tần suất cao qua điện thoại đối với hộ gia đình”.

13 UN Women & UNDP, 2020. Đánh giá tác động kinh tế xã hội của đại dịch COVID-19 đối với hộ gia đình, doanh nghiệp dễ bị tổn thương ở Việt Nam – Phân tích có tính tới yếu tố giới.

Hình 2. Tác động của đại dịch COVID-19 lên các hộ dân tộc thiểu số sản xuất-kinh doanh-dịch vụ cá thể so với hộ Kinh

Đơn vị tính: %



Các hộ gia đình DTTS sản xuất nông-lâm-thủy sản cũng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng do đại dịch COVID-19. Giãn cách xã hội đã làm đứt gãy các chuỗi sản xuất hàng hóa, gây khó khăn cho tiêu thụ sản phẩm. Các đại lý cung cấp phân bón, giống, nguyên vật liệu cho sản xuất nông nghiệp cũng gặp khó khăn trong kinh doanh vào thời điểm dịch bệnh nên buộc phải cắt giảm mức hỗ trợ chi phí cho người mua. Những khó khăn nêu trên đã đồng thời gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sản xuất và thu nhập của các hộ DTTS sản xuất nông-lâm-thủy sản. (iSEE, 2020).

Giãn cách xã hội ảnh hưởng tới sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của hộ DTTS sản xuất nông-lâm-thủy sản do nữ là chủ hộ trầm trọng hơn so với hộ do nam là chủ hộ. Trong thời gian giãn các xã hội, các dịch vụ vận chuyển bị gián đoạn, những người bán buôn không thể tới địa phương để thu mua nông sản. Bên cạnh đó, việc tiêu thụ sản phẩm tại địa phương cũng gặp khó khăn do không có khách du lịch và sức mua của người dân địa phương giảm sút. Trong điều kiện này, hộ gia đình DTTS do nữ là chủ hộ gặp khó khăn nhiều hơn do nhiều phụ nữ DTTS không biết lái xe hoặc không có bằng lái xe để tự chở sản phẩm đi tiêu thụ ở những địa bàn xa hơn. (CARE, 2020).

Đại dịch COVID-19 khiến thu nhập của hộ gia đình giảm sâu, làm gia tăng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo về thu nhập, trong đó hộ DTTS, hộ DTTS do nữ là chủ hộ bị tác động trầm trọng hơn.

Kết quả khảo sát của Ngân hàng thế giới¹⁴ cho thấy, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, có 60,3% hộ gia đình DTTS không nghèo bị rơi vào nghèo thu nhập trong tháng 4/2020, cao hơn so với tỷ lệ tương ứng của hộ gia đình Kinh-Hoa là 46,4%. Tỷ lệ hộ gia đình DTTS do nữ là chủ hộ bị rơi vào nghèo thu nhập trong tháng 4 năm 2020 cao hơn chút ít so với hộ DTTS do nam là chủ hộ, tương ứng là 48,3% và 47,7%.¹⁵

¹⁴ WB, 2020. Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, thu nhập hộ gia đình giảm sâu nhất được ghi nhận vào tháng 4/2020. Thu nhập trung bình của các hộ được khảo sát vào tháng 4/2020 chỉ vào khoảng 29,7% thu nhập tháng 12/2019. Vào tháng 5/2020, con số này tăng lên 51,1%. Nói cách khác, so với tháng 12/2019, thu nhập trung bình của các hộ được khảo sát đã giảm hơn 70% vào tháng 4/2020 và 49% vào tháng 5/2020.

¹⁵ UN Women & UNDP, 2020. Đánh giá tác động kinh tế xã hội của đại dịch COVID-19 đối với hộ gia đình, doanh nghiệp dễ bị tổn thương ở Việt Nam – Phân tích có tính tới yếu tố giới.

2. TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN TIẾP CẬN GIÁO DỤC CỦA TRẺ EM VÀ HỘ GIA ĐÌNH Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Giãn cách xã hội do đại dịch COVID-19 đã làm gia tăng bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục của trẻ em tại các vùng DTTS&MN

Từ đầu tháng 2/2020, yêu cầu giãn cách xã hội đã khiến việc học tập của hơn 21 triệu trẻ em Việt Nam bị ảnh hưởng do trường học đóng cửa.¹⁶ Nhóm trẻ mầm non bị ngắt quãng hoàn toàn trong học tập và kết nối với nhà trường, các em phải nghỉ học ở nhà hoặc phải gửi ông/bà/người thân chăm sóc. Từ bậc tiểu học trở lên, một số trường học có đủ điều kiện đã chuyển sang học tập trực tuyến trong thời gian giãn cách xã hội.

Học tập trực tuyến đã làm gia tăng khoảng cách bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, trong đó trẻ em DTTS là nhóm thiệt thòi nhất. Thứ nhất, học tập trực tuyến làm tăng chi phí giáo dục do yêu cầu về thiết bị (máy vi tính hoặc điện thoại thông minh) và kết nối internet. Điều này sẽ ảnh hưởng trầm trọng hơn tới trẻ em ở những hộ gia đình nghèo, trẻ em DTTS ở các vùng DTTS&MN và các địa bàn kinh tế-xã hội khó khăn.¹⁷ Mặc dù trong những năm gần đây, tỷ lệ hộ gia đình DTTS có sử dụng điện thoại thông minh, máy tính và có kết nối internet đã tăng lên nhanh chóng,¹⁸ tuy nhiên vẫn còn 9/53 DTTS có tỷ lệ hộ gia đình sử dụng internet dưới 30%; 29/53 DTTS có tỷ lệ hộ gia đình sử dụng máy vi tính dưới 5%.¹⁹ Thứ hai, các chương trình học trực tuyến và học từ xa không bao phủ đồng đều trên phạm vi cả nước và thường **không hỗ trợ giảng dạy bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số.**²⁰ Thứ ba, đội ngũ giáo viên ở các vùng DTTS&MN chưa được chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy trực tuyến. Khoảng 93% giáo viên ở các vùng DTTS&MN cho biết họ không sử dụng các công nghệ hiện đại của “Giáo dục số”, giảng dạy trực tuyến trước đại dịch COVID-19. Điều này làm ảnh hưởng tới chất lượng của việc giảng dạy trực tuyến.²¹

Kết quả khảo sát của Ngân hàng thế giới²² cho thấy, việc đóng cửa trường học đã tác động đến khoảng 26% số hộ gia đình có con trong độ tuổi đi học. Mỗi hộ gia đình phải có tối thiểu một người lớn giảm hoặc ngừng hẳn công việc tạo thu nhập để trông nom, chăm sóc trẻ em nghỉ học ở nhà. Hộ gia đình DTTS và hộ thuộc 40% nghèo nhất bị ảnh hưởng nhiều hơn với các nguyên nhân như: Không có người giúp đỡ chăm sóc con (cha, mẹ, người thân); và công việc của họ không thể làm từ xa (ví dụ sản xuất nông, lâm, thủy sản). Trong hộ gia đình, các bà mẹ phải giảm/ngừng việc để trông nom, chăm sóc trẻ em nghỉ học ở nhà nhiều hơn so với các ông bố.²³

16 <https://www.unicef.org/vietnam/vi/nh%E1%BB%AFng-c%C3%A2u-chuy%E1%BB%87n/%C4%91%C6%B0a-tr%E1%BA%BB-em-v%C3%A0o-v%E1%BB%8B-tr%C3%AD-tr%E1%BB%8Dng-t%C3%A2m-trong-%E1%BB%A9ng-ph%C3%B3-v%E1%BB%9Bí-d%E1%BB%8Bch-covid-19-t%E1%BA%A1i-vi%E1%BB%87t-nam>

17 ILSSA & GLZ, 2020. “Đánh giá tác động của dịch COVID-19 đến lao động phi chính thức tại Việt Nam”.

18 Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế-xã hội 53 DTTS năm 2019 (Tổng cục Thống kê) cho thấy, có 61,3% hộ gia đình DTTS có sử dụng internet (chủ hộ là nam 61,4% và chủ hộ là nữ 59,9%), tăng tới +54,8 điểm phần trăm so với năm 2015 (6,5%)

19 Tổng cục Thống kê, 2019. Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế-xã hội của 53 DTTS năm 2019

20 UNICEF, 2020. Đánh giá nhanh tình hình học tập trực tuyến/từ xa trong bối cảnh đại dịch COVID-19

21 UNICEF, 2020. Đánh giá nhanh tác động kinh tế và xã hội của đại dịch COVID-19 đối với trẻ em và gia đình tại Việt Nam

22 WB, 2020. Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, thu nhập hộ gia đình giảm sâu nhất được ghi nhận vào tháng 4/2020. Thu nhập trung bình của các hộ được khảo sát vào tháng 4/2020 chỉ vào khoảng 29,7% thu nhập tháng 12/2019. Vào tháng 5/2020, con số này tăng lên 51,1%. Nói cách khác, so với tháng 12/2019, thu nhập trung bình của các hộ được khảo sát đã giảm hơn 70% vào tháng 4/2020 và 49% vào tháng 5/2020.

23 WB, 2020. “Theo dõi tác động của COVID-19 đối với hộ gia đình Việt Nam: Tóm tắt kết quả Khảo sát tần suất cao qua điện thoại đối với hộ gia đình”.

3. TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 ĐẾN TIẾP CẬN Y TẾ VÀ DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỦA PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM Ở VÙNG DTTS

Ở Việt Nam, do những nỗ lực trong phòng, chống đại dịch COVID-19 nên đã không xảy ra khủng hoảng lớn về y tế. Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 vẫn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc chăm sóc sức khỏe người dân, đặc biệt đối với phụ nữ mang thai và trẻ nhỏ. Trong thời gian xuất hiện những ca bệnh lây nhiễm COVID-19 trong cộng đồng, một bộ phận người dân đã trì hoãn, thậm chí hủy bỏ việc đến các cơ sở y tế để khám, chữa bệnh; có thể ảnh hưởng xấu đến tình trạng bệnh tật, sức khỏe và tính mạng.²⁴

Một số phụ nữ mang thai đã hủy bỏ các cuộc khám thai định kỳ, có thể làm gia tăng nguy cơ về tai biến sản khoa và tỷ lệ tử vong mẹ. Theo UNFPA (2020), do tác động của đại dịch COVID-19, tỷ lệ sinh con tại các cơ sở y tế ở các tỉnh/thành phố trong quý I/2020 đã giảm từ 5% đến 15% so với Quý I/2019. Theo kịch bản lạc quan nhất thì số ca tử vong mẹ liên quan đến thai sản năm 2020 dự báo sẽ tăng thêm 298 ca²⁵ và tỷ lệ tử vong mẹ liên quan đến thai sản sẽ lên mức 62 ca tử vong mẹ trên 100.000 ca sinh; còn theo kịch bản xấu nhất thì con số này là 443 ca và 69 ca tử vong mẹ trên 100.000 ca sinh. Trong khi năm 2019, tỷ lệ này chỉ có 46 ca tử vong mẹ trên 100.000 ca sinh. Cũng theo UNFPA (2020), tỷ lệ sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại Quý I/2020 cũng giảm từ 5% đến 10% so với Quý I/2019 trong một số nhóm dân số. Những điều này sẽ làm đảo ngược những tiến bộ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và kế hoạch hóa gia đình mà Việt Nam đã đạt được trong suốt 10 năm qua.²⁶

Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng đến tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em và có thể đe dọa tới sức khỏe và mạng sống của trẻ em ở các vùng DTTS. Trong thời gian giãn cách xã hội, nhiều gia đình DTTS đã gặp nhiều khó khăn hơn trong việc tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.²⁷ Tại 88% các trạm y tế xã phải tạm ngừng cung cấp dịch vụ tiêm chủng trong thời gian giãn cách xã hội; đồng thời cũng tạm ngừng các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe của trẻ em và công tác theo dõi thường kỳ về sự phát triển của trẻ em dưới 5 tuổi.^{28 29}

Hậu quả trước mắt của sụt giảm tỷ lệ tiêm chủng là sự bùng phát trở lại một số dịch bệnh như sởi-rubella và bạch hầu tại một số địa bàn, **đặc biệt tại Tây Nguyên - địa bàn tập trung nhiều người DTTS.** Tây Nguyên là địa bàn có tỷ lệ tiêm chủng thấp trong cả nước, cộng thêm việc phải tạm ngừng cung cấp dịch vụ tiêm chủng trong thời kỳ giãn cách xã hội, đã làm tái xuất hiện một số dịch bệnh mà vốn có thể kiểm soát tốt như sởi, bạch hầu ở khu vực này, tước đi mạng sống của trẻ em DTTS.³⁰

24 ILSSA & GIZ, 2020. "Đánh giá tác động của dịch COVID-19 đến lao động phi chính thức tại Việt Nam".

25 Trong điều kiện không có đại dịch COVID-19 thì dự báo số ca tử vong mẹ liên quan đến thai sản cả năm 2020 là 677 ca.

26 UNFPA, 2020. Tài liệu kỹ thuật: Tác động của đại dịch COVID-19 đến sức khỏe bà mẹ và kế hoạch hóa gia đình tại Việt Nam. Hà Nội, Việt Nam.

27 Mạng lưới hỗ trợ các nhóm tự lực của người lao động tình dục Việt Nam (VNSW) và Chương trình phối hợp của Liên hợp quốc về HIV/AIDS (UNAIDS) (2020). Đánh giá nhanh dựa trên cộng đồng về tác động của COVID-19 đối với người lao động tình dục tại Việt Nam.

28 Dữ liệu hành chính từ Bộ Y tế (2020) cho thấy, ở hầu hết các tỉnh /thành phố, trong 3 tháng đầu năm 2020 đã ghi nhận tình trạng giảm tỷ lệ tiêm chủng phòng các bệnh sởi-rubella (MR), bạch hầu, ho gà và uốn ván (DPT4) và viêm não Nhật Bản (JE2). Tại 13 tỉnh ghi nhận tỷ lệ tiêm chủng phòng sởi-rubella giảm ở mức 10%; tại 7 tỉnh ghi nhận tỷ lệ tiêm chủng phòng bạch hầu, ho gà và uốn ván giảm 10%

29 Thống kê của Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương (Bộ Y tế) cũng cho thấy, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi trong 5 tháng đầu năm 2020 thấp hơn cùng kỳ năm 2019 là 37,2% và chưa đạt tiến độ theo kế hoạch là khoảng 40%. Tỷ lệ tiêm vaccine sởi-rubella, DPT4 cho trẻ 18 tháng tuổi mới đạt lần lượt là 31,2% và 28,9%, thấp hơn so với 5 tháng đầu năm 2019.

30 UNICEF, 2020. Đánh giá nhanh tác động kinh tế và xã hội của đại dịch COVID-19 đối với trẻ em và gia đình tại Việt Nam.

Việc đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ em ở nhiều hộ gia đình bị ảnh hưởng đáng kể trong đại dịch COVID-19, đặc biệt trẻ em trong các hộ gia đình DTTS nghèo, cận nghèo.³¹ Tuy nhiên, những chính sách hỗ trợ khẩn cấp khi xảy ra đại dịch COVID-19 chưa kịp thời hỗ trợ về dinh dưỡng để đáp ứng nhu cầu của những nhóm trẻ em bị ảnh hưởng.

4. TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 ĐẾN BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI DTTS

Bạo lực đối với phụ nữ nói chung và phụ nữ DTTS do chồng hoặc bạn tình gây ra thường là dạng bạo lực phổ biến nhất mà phụ nữ phải hứng chịu. Các hình thức bạo lực gồm bạo lực thể xác, bạo lực tình dục, bạo lực tinh thần, bạo lực kinh tế và kiểm soát hành vi. Kết quả điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019³² cho thấy, bạo lực do chồng/bạn tình gây ra trong đời và bạo lực gây ra trong 12 tháng qua³³ đều có sự khác biệt đáng kể giữa các dân tộc. Tỷ lệ phụ nữ DTTS bị kiểm soát hành vi³⁴ và bạo lực kinh tế³⁵ đều cao hơn so với tỷ lệ tương ứng của phụ nữ cả nước và phụ nữ Kinh. Tuy nhiên, tỷ lệ phụ nữ DTTS bị bạo lực thể xác và/hoặc bạo lực tình dục và bạo lực tinh thần đều thấp hơn so với tỷ lệ tương ứng của phụ nữ cả nước và của phụ nữ Kinh.

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, vấn đề bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em vốn đã tồn tại trước đó, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 lại càng trở nên trầm trọng hơn. Việc hạn chế đi lại, cách ly xã hội và các biện pháp kiểm soát dịch bệnh khác, cùng với những áp lực, căng thẳng về kinh tế- xã hội vốn có trong gia đình, sẽ khiến bạo lực gia tăng, đặc biệt là bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em. Ở nhiều quốc gia, số trường hợp bạo lực gia đình ước tính đã tăng lên ít nhất 30%. Tại Việt Nam, Đường dây nóng 1900 969 680 của Ngôi nhà Bình yên³⁶ và Đường dây nóng của Ngôi nhà Ánh dương 1800 1769³⁷ đã nhận được gấp đôi số cuộc gọi kêu cứu trong những tháng qua so với cùng kỳ những năm trước đó. Bên cạnh đó, các dịch vụ hỗ trợ các trường hợp bạo lực giới, bạo lực tình dục như chăm sóc y tế và hỗ trợ tâm lý tinh thần cho nạn nhân là trẻ em gái và phụ nữ bị gián đoạn do các yêu cầu về cách ly xã hội và tập trung các nguồn lực y tế vào việc ngăn chặn sự lây lan của virus, chăm sóc và điều trị các ca bệnh. (UN Women, 2020).

Kết quả Đánh giá nhanh của UNICEF cho thấy, đại dịch COVID-19 đã làm cho **gánh nặng công việc nội trợ, chăm sóc không được trả công của phụ nữ nói chung và phụ nữ DTTS càng nặng nề hơn.** Mô hình truyền thống về phân công lao động trong hộ gia đình làm gia tăng gánh nặng lên vai phụ nữ trong việc chăm sóc trẻ em, hỗ trợ con học tập, chăm sóc người già, người mắc bệnh hiểm nghèo,... khi trường học và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phải đóng cửa trong thời gian giãn cách xã hội vì dịch bệnh. (UNICEF, 2020).

31 UNICEF, 2020. Đánh giá nhanh tác động kinh tế và xã hội của đại dịch COVID-19 đối với trẻ em và gia đình tại Việt Nam.

32 Tổng cục Thống kê, 2020. Kết quả điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019

33 Đối với mỗi hành vi bạo lực mà người phụ nữ cho biết đã xảy ra với họ, họ sẽ được hỏi liệu hành vi đó đã từng xảy ra trong đời hay không (bạo lực trong đời). Nếu câu trả lời là có, thì họ sẽ được hỏi tiếp liệu hành vi đó có xảy ra trong 12 tháng qua không. Bạo lực xảy ra trong 12 tháng qua được coi là bạo lực hiện thời do chồng/bạn tình gây ra. Cả hai giai đoạn tham chiếu về thời gian đều quan trọng vì sẽ cho ta biết về những khía cạnh khác nhau của vấn đề.

34 Trong đời và 12 tháng qua, lần lượt là 33,8% và 17,4%

35 Trong đời và 12 tháng qua, lần lượt là 24,1% và 16,4%

36 Nhà tạm lánh thuộc Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

37 Do UNFPA hợp tác với Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc - KOICA hỗ trợ tại tỉnh Quảng Ninh

PHẦN 2

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ



1. BAN HÀNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁC ĐỐI TƯỢNG BỊ ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19

Việt Nam đã thực hiện rất tốt việc kiểm soát đại dịch COVID-19, cứu chữa người mắc bệnh và giảm nhẹ thiệt hại về kinh tế vĩ mô. Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 để triển khai các biện pháp phù hợp nhằm hỗ trợ các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 như người lao động, hộ gia đình, hộ kinh doanh, người sử dụng lao động và doanh nghiệp. Hình thức hỗ trợ đa dạng, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của các đối tượng như trợ giúp tiền mặt, cho vay lãi suất 0%, giảm lãi suất, phí, hoãn nộp thuế, tiền sử dụng đất, tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội, v.v.

Các chính sách của Chính phủ tập trung hỗ trợ các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng nặng nề nhất của đại dịch COVID-19, trong đó có người dân DTTS, hộ kinh doanh và doanh nghiệp ở vùng DTTS&MN.

Một số chính sách có đối tượng thụ hưởng là người DTTS và hộ gia đình DTTS chiếm tỷ lệ lớn, như chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt đối với hộ nghèo và cận nghèo,³⁸ chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt các đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, chính sách giảm giá tiền điện. Bên cạnh đó, các địa phương thuộc các tỉnh miền núi, Tây Nguyên (là địa bàn tập trung nhiều đồng bào DTTS) được Ngân sách trung ương hỗ trợ tới 70% mức thực chi theo quy định tại chính sách này.³⁹

Bảng 1. Chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho các đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19

	Chính sách hỗ trợ	Ngân sách (tỷ đồng)	Loại hình hỗ trợ	Đối tượng thụ hưởng	Dân tộc thiểu số
1	- Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	61.580	Trợ giúp tiền mặt trong 3 tháng (4, 5, 6/2020)	- Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng - Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng - Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia trong danh sách đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 được hỗ trợ 250.000 đồng/khẩu/tháng	- Người có công với cách mạng là người DTTS được hưởng chính sách này. - Năm 2020 cả nước có 3.041.731 đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, trong đó có người DTTS. ⁴⁰ - Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo của các hộ dân tộc trong vùng DTTS&MN là 35,5%, cao gấp hơn 3 lần tỷ lệ chung của toàn quốc (10,2%)

38 Báo cáo tại hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết công tác giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 của Ban chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020. Trong số hộ nghèo thì tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số chiếm trên 58%

39 Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020

40 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Báo cáo số 3265/LĐTĐ-BHXH-KHTC về việc xây dựng Kế hoạch phát triển lĩnh vực Lao động, Người có công và Xã hội giai đoạn 5 năm 2021-2025.

Chính sách hỗ trợ	Ngân sách (tỷ đồng)	Loại hình hỗ trợ	Đối tượng thụ hưởng	Dân tộc thiểu số
<p>- Quyết định số 15/2020/QĐ- TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19</p> <p>- Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19</p> <p>- Quyết định số 32/QĐ-TTg ký Sửa đổi bổ sung một số điều trong Quyết định số 15/ QĐ-TTg ký ngày 24/4/2020</p>		Trợ giúp tiền mặt cho người lao động	Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	- Lao động là người DTTS đáp ứng các điều kiện được hưởng chính sách này
		Trợ giúp tiền mặt cho người lao động	Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 3 tháng	- Lao động là người DTTS đáp ứng đủ điều kiện được hưởng chính sách này.
		Trợ giúp tiền mặt cho người lao động	Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do các doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch COVID-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương thì được hỗ trợ với mức 1.800.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương, theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 và không quá 3 tháng	- Lao động là người DTTS đáp ứng đủ điều kiện được hưởng chính sách này.
		Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động	Người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động theo Khoản 3 Điều 98 của Bộ luật Lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 thì được vay không có tài sản đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 3 tháng với lãi suất 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng Chính sách xã hội để trả phần lương còn lại và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc	- Người sử dụng lao động ở vùng DTTS&MN đáp ứng các điều kiện được hưởng chính sách này.
		Hỗ trợ hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 được hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ/tháng theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng không quá 3 tháng	- Hộ DTTS kinh doanh cá thể đáp ứng các điều kiện được hưởng chính sách này.

	Chính sách hỗ trợ	Ngân sách (tỷ đồng)	Loại hình hỗ trợ	Đối tượng thụ hưởng	Dân tộc thiểu số
			Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất	Người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến phải giảm từ 50% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm cơ quan có thẩm quyền công bố dịch (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương) thì người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tối đa không quá 12 tháng.	- Người sử dụng lao động ở vùng DTTS&MN đáp ứng các điều kiện được hưởng chính sách này.
2	Công văn 2698/BCT-ĐTĐL ngày 16/4/2020 của Bộ Công Thương	11.000	Giảm giá điện	Giảm 10% giá điện (tháng 4 - 6/2020) đối với tất cả các hộ gia đình và doanh nghiệp	- Hộ gia đình DTTS được hưởng chính sách này.
3	Nghị định 41/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 8/4/2020	180.000	Gói tài chính để hỗ trợ doanh nghiệp	Hoãn nộp thuế và hoãn nộp thuế sử dụng đất và tiền thuê nhà, vv. Đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng trong hơn 30 tiểu ngành công nghiệp chế biến chế tạo và dịch vụ	- Các doanh nghiệp ở vùng DTTS&MN đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách này.
4	Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020		Giảm lãi suất vay ngân hàng	Các ngân hàng miễn, giảm lãi suất, miễn và giảm phí dịch vụ giao dịch. Các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa và dịch vụ thiết yếu đủ điều kiện vay với lãi suất 4,5-5%/năm (thấp hơn lãi suất huy động tiền gửi)	- Các doanh nghiệp ở vùng DTTS&MN đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách này.
5		285.000	Gói tín dụng của các ngân hàng thương mại	Các doanh nghiệp ít bị ảnh hưởng, hoặc ít bị ảnh hưởng nhất nhưng cần vốn để phát triển sau đại dịch COVID-19, trong các khu vực: nuôi trồng thủy sản, nông nghiệp, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và điện, v.v. Các doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng cũng có thể vay nếu chứng minh được khả năng trả nợ.	- Các doanh nghiệp ở vùng DTTS&MN đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách này.

Bên cạnh các chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt, Chính phủ còn ban hành một số các chính sách nhằm bảo đảm cung các dịch vụ xã hội cơ bản một cách công bằng trong bối cảnh đại dịch COVID-19.

Cụ thể, Bộ Y tế đã ban hành các Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020-2025,⁴¹ các hướng dẫn tạm thời về tiếp nhận, điều trị và cấp thuốc cho người bệnh HIV/AIDS trong tình hình đại dịch COVID-19 nhằm bảo đảm cho người đang điều trị HIV/AIDS nói chung và ở vùng DTTS không bị gián đoạn dịch vụ.⁴² Bộ Giáo dục ban hành các chính sách hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong trường học;⁴³ hướng dẫn đào tạo từ xa,⁴⁴ chính sách đối với trẻ em, học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn ứng phó với đại dịch COVID-19.⁴⁵ Đặc biệt, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội với sự hỗ trợ của UNICEF và UN Women, đã xây dựng “Tài liệu hướng dẫn cho cán bộ và nhân viên trong khu cách ly” nhằm đảm bảo an toàn về nơi ở, an toàn khỏi bạo lực và xâm hại tình dục, an toàn về vệ sinh dinh dưỡng và an toàn thông tin cho trẻ em và phụ nữ tại nơi cách ly tập trung trong phòng chống dịch COVID-19.

Bên cạnh chính sách hỗ trợ của Chính phủ, một số tổ chức quốc tế đã triển khai một số hoạt động hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Các hỗ trợ tập trung vào bảo vệ sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục cho phụ nữ và trẻ em gái trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ các hộ gia đình bị ảnh hưởng tới sinh kế do đại dịch COVID-19 để khôi phục hoạt động sản xuất-kinh doanh-dịch vụ. Các sáng kiến này sẽ giúp bổ sung cho những chính sách hỗ trợ của Chính phủ cho những đối tượng dễ bị tổn thương nhất bởi đại dịch COVID-19, đặc biệt là phụ nữ ở vùng DTTS&MN. Tuy nhiên, các sáng kiến, hỗ trợ thiết thực như vậy chưa nhiều và chỉ trong phạm vi giới hạn.

41 Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/06/2020 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020-2025

42 Công văn số 1563/BYT-AIDS ngày 25/03/2020 của Bộ Y tế về việc điều trị và cấp thuốc ARV cho người bệnh HIV trong tình hình dịch COVID-19; Công văn số 178/AIDS-ĐT ngày 27/03/2020 của Cục Phòng chống AIDS – Bộ Y tế về việc Hướng dẫn tạm thời điều trị thuốc ARV cho người nhiễm HIV trong tình hình dịch COVID-19; Công văn số 190/AIDS-ĐT ngày 31/03/2020 của Cục Phòng chống AIDS – Bộ Y tế về việc Khám và cấp thuốc ARV điều trị người bệnh HIV/AIDS trong tình hình dịch COVID-19; Công văn số 213/AIDS-ĐT ngày 15/04/2020 của Cục Phòng chống AIDS – Bộ Y tế về việc Hướng dẫn tạm thời tiếp nhận điều trị và giảm lây nhiễm COVID-19 ở người nhiễm HIV

43 Công văn số 550/BGDDT-GDTC ngày 25/02/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong trường học; Công văn số 696/BGDDT-GDTC ngày 4/03/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về những việc cần làm để phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong trường học; Công văn số 757/BGDDT-VP ngày 10/03/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh COVID-19; Công văn số 1398/BGDDT-GDTC ngày 23/04/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn các điều kiện đảm bảo an toàn cho học sinh đi học trở lại và xử trí các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 trong trường học.

44 Công văn số 795/BGDDT-GDDH ngày 13/03/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai công tác đào tạo từ xa ứng phó với đại dịch COVID-19; Công văn số 1061/BGDDT-GDTrH ngày 25/03/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn dạy học qua internet, trên truyền hình đối với CSGD phổ thông, CSGD thường xuyên trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì COVID-19 năm học 2019-2020

45 Công văn 1700/BGDDT-GDDT ngày 15/05/2020 và công văn 1709/BGDDT-GDDT ngày 18/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chính sách đối với trẻ em, học sinh ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn học kỳ II năm học 2019-2020; Công văn số 2187/BGDDT-GDDT ngày 18/06/2020 về việc thực hiện chính sách đối với trẻ em, học sinh học kỳ II năm học 2019-2020

Hộp 2. Một số sáng kiến của các tổ chức quốc tế hỗ trợ người dân và hộ gia đình bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 ở vùng DTTS&MN

Trong đợt bão lũ miền Trung-Tây Nguyên và đại dịch COVID-19 vừa qua, Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) tại Việt Nam đã viện trợ 540 nghìn đô la Mỹ và cứu trợ khẩn cấp 3.700 bộ đồ dùng thiết yếu cho phụ nữ và trẻ em gái (có thêm băng vệ sinh và dung dịch vệ sinh phụ nữ) cho 6 tỉnh miền Trung bị ảnh hưởng bởi lũ lụt. Bộ đồ dùng cứu trợ khẩn cấp là nét đặc trưng trong gói hỗ trợ nhân đạo toàn diện của UNFPA nhằm bảo vệ sức khỏe tình dục và sức khỏe sinh sản cũng như quyền của phụ nữ và trẻ em gái, giảm thiểu rủi ro bạo lực giới, đồng thời ứng phó và bảo vệ nhân phẩm của phụ nữ và trẻ em gái bị ảnh hưởng tiêu cực do khủng hoảng, thiên tai và dịch bệnh.

Trong tháng 12/2020, Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ (UN Women) và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lào Cai đã triển khai hoạt động hỗ trợ 600 hộ nghèo và hộ DTTS tại bốn xã của tỉnh Lào Cai bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Khoản hỗ trợ tiền mặt (2.300.000 đồng/hộ) giúp các hộ gia đình mua lương thực, thực phẩm và đầu tư sinh kế sau dịch bệnh. Gói hỗ trợ trị giá hơn 1,38 tỷ đồng, từ Quỹ Ứng phó và Phục hồi khẩn cấp trong đại dịch COVID-19 của Liên hợp quốc (UN COVID-19 MPTF).

Nguồn: Thông cáo báo chí của UNFPA và UN Women Việt Nam.

2. MỘT SỐ HẠN CHẾ CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁC ĐỐI TƯỢNG BỊ ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 DƯỚI GÓC ĐỘ BÌNH ĐẲNG GIỚI

Quá trình xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trong thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế⁴⁶ như sau:

Thứ nhất, quá trình đề xuất, xây dựng các chính sách, chương trình hỗ trợ các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19; do tính chất khẩn cấp nên **chưa thực hiện đầy đủ và hiệu quả những phân tích giới, đánh giá tác động giới của dự thảo chính sách và đề xuất các giải pháp cụ thể để giải quyết các vấn đề giới nảy sinh do tác động của đại dịch COVID-19**. Do đó, chưa có căn cứ để xác định tác động giới của các chính sách, chương trình nói trên đến các DTTS ở Việt Nam; đồng thời chưa đánh giá được mức độ tiếp cận, tham gia và hưởng lợi cụ thể của nam giới và phụ nữ DTTS từ các chính sách này.

Thứ hai, phần lớn các chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 là chưa từng có tiền lệ, chưa từng được xây dựng và thực hiện trước đây. Do vậy một số quy định về thủ tục rườm rà, phức tạp, có thể **gây khó khăn, chậm trễ trong triển khai thực hiện và ảnh hưởng tới quyền lợi của các đối tượng thụ hưởng chính sách, trong đó có người DTTS**. Ví dụ, chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm (Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định 15/2020/QĐ-TTg), do vướng mắc trong xác định tiêu chí về việc làm⁴⁷ và thu nhập (thu nhập phải thấp hơn mức chuẩn nghèo

⁴⁶ Tính đến hết năm 2020, các địa phương đã phê duyệt danh sách hơn 16 triệu người thuộc nhóm đối tượng được thụ hưởng với tổng kinh phí 17.500 tỷ đồng; đã giải ngân được 12.438 tỉ đồng.

⁴⁷ Quy định về tiêu chí xác định lao động tự do rất chặt chẽ, yêu cầu phải xác minh tại địa bàn cư trú và địa bàn làm việc. Những người không làm việc tại nơi đăng ký thường trú sẽ gặp khó khăn trong việc xác nhận tình trạng việc làm và thu nhập để được hưởng hỗ trợ.

hiện hành)⁴⁸ nên triển khai rất chậm. **Đáng chú ý, các nghề thuộc diện được hỗ trợ⁴⁹ hầu hết sử dụng nhiều lao động nữ** như bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định; thu gom rác, phế liệu; bán lẻ xổ số lưu động; tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

Một số quy trình, thủ tục có thể gây khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện chính sách như: (i) Thủ tục đăng ký nhận hỗ trợ cho người lao động bị mất việc làm, nhưng lại giao cho doanh nghiệp thực hiện;⁵⁰ (ii) Thủ tục đăng ký nhận hỗ trợ cho lao động nhập cư yêu cầu phải có xác nhận của chính quyền ở cả nơi đi và nơi đến.⁵¹ Trong thực tế, do lo ngại quy trình, thủ tục phức tạp và tốn nhiều thời gian nên một số người lao động, trong đó có lao động nữ là người DTTS, lao động nữ ở vùng DTTS&MN từ bỏ, không làm thủ tục để nhận khoản hỗ trợ này.⁵²

Thứ ba, quy định về nguồn kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 là từ ngân sách địa phương. Ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ các địa phương thuộc các tỉnh miền núi, Tây Nguyên (là địa bàn tập trung nhiều đồng bào DTTS) 70% mức thực chi theo quy định tại chính sách này.⁵³ **Quy định này có thể ảnh hưởng đến tính kịp thời và công bằng trong thụ hưởng chính sách của người dân ở các địa phương khác nhau, đặc biệt ở các vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, vùng DTTS&MN.**⁵⁴ Nguyên nhân là các địa phương có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, vùng DTTS&MN sẽ rất khó thu xếp được đầy đủ và kịp thời khoản kinh phí 30% từ ngân sách địa phương để hỗ trợ người dân.

Thứ tư, vẫn còn một bộ phận người lao động, các nhóm dễ bị tổn thương nhất bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nhưng chưa được tiếp cận và hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ, bao gồm: (i) Lao động là người DTTS tự làm trong lĩnh vực nông nghiệp và lao động trong hộ gia đình DTTS sản xuất nông nghiệp (lao động gia đình không hưởng lương) không tiêu thụ được sản phẩm nông nghiệp do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19; (ii) Lao động là người DTTS tự làm và lao động trong hộ gia đình DTTS (lao động gia đình không hưởng lương) hoạt động trong lĩnh vực du lịch cộng đồng và lĩnh vực liên quan (như sản xuất thổ cẩm và các sản phẩm thủ công, mỹ nghệ phục vụ khách du lịch; bán lẻ và dịch vụ phục vụ khách du lịch như cắt tóc, ăn uống, v.v) ở vùng DTTS&MN bị mất sinh kế, giảm thu nhập do không có/giảm mạnh lượng khách du lịch; (iii) Lao động là người DTTS di cư lao động tự do qua biên giới (bất hợp pháp) phải quay trở về và không tìm được việc làm mới ở địa phương.⁵⁵ Đáng chú ý là trong tất cả các nhóm đối tượng nêu trên, tỷ lệ lao động nữ là người DTTS đều cao hơn lao động nam là người DTTS. Điều này cho thấy những

48 *Mức chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020: 700.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 900.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị)*

49 *Các nhóm nghề thuộc diện được hỗ trợ gồm: (1) bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định; (2) thu gom rác, phế liệu; (3) bốc vác, vận chuyển hàng hóa; (4) lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách; (5) bán lẻ xổ số lưu động; và (6) tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe)*

50 *Doanh nghiệp được giao lập danh sách người lao động phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ không lương*

51 *UN Women & UNDP, 2020. Đánh giá tác động kinh tế xã hội của đại dịch COVID-19 đối với hộ gia đình, doanh nghiệp dễ bị tổn thương ở Việt Nam – Phân tích có tính tới yếu tố giới.*

52 *ILSSA & GIZ, 2020. “Đánh giá tác động của dịch COVID-19 đến lao động phi chính thức tại Việt Nam”.*

53 *UN Women và UNDP, 2020. Đánh giá tác động kinh tế xã hội của đại dịch COVID-19 đối với hộ gia đình, doanh nghiệp dễ bị tổn thương ở Việt Nam – Phân tích có tính tới yếu tố giới*

54 *Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025. Điều 1 quy định “Các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên.”*

55 *UN Women & UNDP, 2020. Đánh giá tác động kinh tế xã hội của đại dịch COVID-19 đối với hộ gia đình, doanh nghiệp dễ bị tổn thương ở Việt Nam – Phân tích có tính tới yếu tố giới.*

khoảng trống về khía cạnh DTTS và bình đẳng giới trong quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

Thứ năm, còn thiếu chính sách, giải pháp hiệu quả để hỗ trợ người dân vùng DTTS&MN trong tiếp cận giáo dục và chăm sóc sức khỏe ban đầu trong bối cảnh bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Điều này có thể làm gia tăng bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục và chăm sóc sức khỏe ban đầu của phụ nữ và trẻ em là người DTTS.

Khi xảy ra đại dịch COVID-19, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có chính sách thúc đẩy **“Giáo dục số”** nhằm bảo đảm việc học tập của học sinh không bị gián đoạn trong bối cảnh phải đóng cửa trường học do thực hiện giãn cách xã hội và cách ly y tế.⁵⁶ Tuy nhiên các chính sách, giải pháp về phương thức học tập mới (trực tuyến, qua tivi, đài và tài liệu) chưa quan tâm hỗ trợ các vùng DTTS&MN để đáp ứng được yêu cầu của phương thức học tập mới này. Cụ thể, (i) chưa có chính sách, giải pháp hỗ trợ cho học sinh DTTS tiếp cận các trang thiết bị học trực tuyến như máy tính cá nhân, điện thoại thông minh có kết nối internet; (ii) chưa có chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên ở các vùng DTTS&MN đáp ứng yêu cầu giảng dạy trực tuyến; (iii) chưa có chính sách, giải pháp hỗ trợ biên soạn tài liệu dạy học trực tuyến bằng tiếng dân tộc.

Chưa có các chính sách, giải pháp bảo đảm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em ở vùng DTTS&MN khi xảy ra đại dịch COVID-19, đặc biệt là khám thai, tiêm chủng trẻ em dưới 1 tuổi; chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em ở hộ gia đình bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, đặc biệt trẻ em trong hộ DTTS nghèo, cận nghèo và khó khăn, trẻ em trong các khu vực bị phong tỏa.

Chưa có các quy định để bảo đảm các quyền, các nhu cầu của trẻ em trong các khu sơ tán, khu cách ly tập trung khi xảy ra dịch bệnh nói chung và đại dịch COVID-19 nói riêng.

⁵⁶ Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/3/2020

PHẦN 3

KHUYẾN NGHỊ



Khuyến nghị 1

Để bảo đảm người dân các DTTS, trong đó có phụ nữ và trẻ em DTTS được hưởng lợi bình đẳng từ các chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nói chung và chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt nói riêng, cần nghiên cứu sửa đổi các chính sách này theo hướng toàn diện, mở rộng, nhất quán và bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

Các giải pháp cụ thể:

- Hỗ trợ trợ cấp tiền mặt và các biện pháp đảm bảo an sinh xã hội phổ quát đóng một vai trò rất lớn trong việc hỗ trợ những nhóm đối tượng yếu thế để đối phó với ảnh hưởng do đại dịch COVID-19 gây ra. Trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách nêu trên, cần bảo đảm giải quyết các vấn đề về bất bình đẳng giữa các nhóm dân tộc, bất bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng chính sách.
- Bảo đảm thiết kế và thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đột xuất nói chung và chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nói riêng phải dựa trên các yếu tố: (i) mức độ thiệt hại thực tế; (ii) mức độ dễ bị tổn thương của các nhóm người dân, đặc biệt là người DTTS, phụ nữ và trẻ em; (iii) hoàn cảnh cụ thể và khả năng khắc phục rủi ro của các cá nhân, hộ gia đình, đặc biệt là người DTTS, phụ nữ và trẻ em DTTS và các nhóm có hoàn cảnh đặc biệt khác.
- Số liệu phân tách giới cần phải được thu thập và phân tích kịp thời để các phân tích giới được xem xét và đưa vào trong quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội như là một điều kiện tiên quyết.
- Cần bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và đánh giá tác động giới trong quá trình xây dựng, triển khai thực hiện và giám sát-đánh giá các chính sách này. Bên cạnh đó, cần bảo đảm sự tham gia của phụ nữ và các tổ chức đại diện của phụ nữ (như cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới và/hoặc Hội phụ nữ các cấp) vào quá trình xây dựng, thực hiện và giám sát – đánh giá các chính sách.
- Kinh phí cho thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đột xuất nói chung và chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nói riêng ở các địa phương có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, thuộc vùng DTTS&MN cần do Ngân sách trung ương chi trả 100% để bảo đảm tính kịp thời và công bằng. Trong thời gian tới, cần nhắc thử nghiệm đưa mục tiêu ngân sách tối thiểu cho bình đẳng giới trong các can thiệp khẩn cấp về trợ giúp xã hội để không làm trầm trọng thêm các vấn đề bất bình đẳng giới đang hiện hữu trong cộng đồng và những vấn đề bất bình đẳng giới mới nảy sinh như đã phân tích trong trường hợp COVID-19.

Khuyến nghị 2

Bảo đảm thực thi chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp nói chung và chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt nói riêng cho người dân bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nói riêng, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của các nhóm dân tộc (nữ, nam) và các vùng DTTS&MN.

Các giải pháp cụ thể:

- Tiến hành rà soát, đánh giá tác động của đại dịch COVID-19 tới các nhóm người dân, hộ gia đình các DTTS, các vùng DTTS khác nhau để xác định các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ phù hợp.
- Trong thời gian giãn cách xã hội do dịch bệnh, cần bảo đảm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu nhất cho người dân tại các vùng DTTS&MN, như triển khai đội y tế dã chiến đến tận các cụm dân cư theo định kỳ (hàng tuần, hàng tháng) để cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với phụ nữ DTTS mang thai, chăm sóc trẻ em sau sinh, dịch vụ tiêm chủng định kỳ. Trong trường hợp cần thiết, có thể huy động lực lượng quân y tại địa phương tham gia vào các đội y tế dã chiến.
- Bổ sung chính sách hỗ trợ trẻ em DTTS trong hộ nghèo, hộ bị mất/giảm thu nhập, sinh kế do dịch bệnh; được cung cấp hoặc hỗ trợ mua thức ăn bảo đảm dinh dưỡng cho trẻ em trong và sau dịch bệnh.
- Bổ sung chính sách hỗ trợ giáo dục cho trẻ em DTTS quay lại trường học sau dịch bệnh. Bên cạnh tuyên truyền, vận động, cần có chính sách hỗ trợ trẻ em trong hộ DTTS nghèo, bị mất/giảm thu nhập, sinh kế do dịch bệnh, có đủ khả năng quay lại trường học (như miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí mua sách vở và đồ dùng học tập; hỗ trợ chi phí đi lại, ăn ở v.v).
- Bổ sung các chính sách, dịch vụ bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ và trẻ em DTTS trước nguy cơ bạo lực thể xác và bạo lực tình dục trong và sau dịch bệnh. Cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật và tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trực tiếp triển khai thực hiện chính sách và cung cấp dịch vụ hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị bạo lực hoặc gặp các vấn đề về sức khỏe tâm thần trong thời gian phong tỏa và giãn cách xã hội.

Khuyến nghị 3

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các cơ quan quản lý nhà nước ở vùng DTTS&MN nhằm xóa bỏ dần quan điểm nhìn nhận phụ nữ nói chung và phụ nữ DTTS như một 'nhóm dễ bị tổn thương' trong thiên tai, dịch bệnh.

Các giải pháp cụ thể:

- Trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách phòng, chống thiên tai, dịch bệnh ở vùng DTTS&MN, cần chú trọng sự tham gia thực chất và có ý nghĩa của phụ nữ trong quá trình ra quyết định, lập kế hoạch thích ứng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, dịch bệnh. Cụ thể cần quy định tỷ lệ phụ nữ DTTS tham gia vào quá trình ra quyết định, hoặc phải có ý kiến của tổ chức đại diện của phụ nữ như cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới hoặc hội phụ nữ các cấp.
- Đẩy mạnh việc nâng cao năng lực cho phụ nữ và cán bộ các cơ quan, tổ chức về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, các tổ chức phi chính phủ để họ có đủ năng lực tham gia vào hoạt động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và tham mưu về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào các chính sách và hoạt động trong lĩnh vực này./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO



1. Ban chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, 2020. *Báo cáo tại hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết công tác giảm nghèo giai đoạn 2016-2020.*
2. Bộ Công thương, 2020. Công văn 2698/BCT-ĐTĐL ngày 16/4/2020 của Bộ Công thương về việc hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch COVID-19.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. Công văn 1700/BGDĐT-GDDT ngày 15/05/2020 và công văn 1709/BGDĐT-GDDT ngày 18/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chính sách đối với trẻ em, học sinh ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn học kỳ II năm học 2019-2020.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. Công văn số 1061/BGDĐT-GDTrH ngày 25/03/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn dạy học qua internet, trên truyền hình đối với CSGD phổ thông, CSGD thường xuyên trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì COVID-19 năm học 2019-2020.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. Công văn số 1398/BGDĐT-GDTC ngày 23/04/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn các điều kiện đảm bảo an toàn cho học sinh đi học trở lại và xử trí các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 trong trường học.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. Công văn số 2187/BGDĐT-GDDT ngày 18/06/2020 về việc thực hiện chính sách đối với trẻ em, học sinh học kỳ II năm học 2019-2020
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. Công văn số 550/BGDĐT-GDTC ngày 25/02/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong trường học.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. Công văn số 696/BGDĐT-GDTC ngày 4/03/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về những việc cần làm để phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong trường học
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. Công văn số 757/BGDĐT-VP ngày 10/03/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh COVID-19.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. Công văn số 795/BGDĐT-GDDH ngày 13/03/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai công tác đào tạo từ xa ứng phó với đại dịch COVID-19.
11. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UNICEF, 2020. *Đánh giá nhanh nhu cầu trợ giúp xã hội của trẻ em và gia đình bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.*
12. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2020. *Bản tin cập nhật thị trường lao động Việt Nam, số 27, quý III năm 2020.*
13. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2020. *Báo cáo số 3265/LĐTĐBXH-KHTC về việc xây dựng Kế hoạch phát triển lĩnh vực Lao động, Người có công và Xã hội giai đoạn 5 năm 2021-2025.*
14. Bộ Y tế, 2020. Công văn số 1563/BYT-AIDS ngày 25/03/2020 của Bộ Y tế về việc điều trị và cấp thuốc ARV cho người bệnh HIV trong tình hình dịch COVID-19
15. Bộ Y tế, 2020. Công văn số 178/AIDS-ĐT ngày 27/03/2020 của Cục Phòng chống AIDS – Bộ Y tế về việc Hướng dẫn tạm thời điều trị thuốc ARV cho người nhiễm HIV trong tình hình dịch COVID-19
16. Bộ Y tế, 2020. Công văn số 190/AIDS-ĐT ngày 31/03/2020 của Cục Phòng chống AIDS – Bộ Y tế về việc Khám và cấp thuốc ARV điều trị người bệnh HIV/ADS trong tình hình dịch COVID-19

17. Bộ Y tế, 2020. Công văn số 213/AIDS-ĐT ngày 15/04/2020 của Cục Phòng chống AIDS – Bộ Y tế về việc Hướng dẫn tạm thời tiếp nhận điều trị và giảm lây nhiễm COVID-19 ở người nhiễm HIV
18. Bộ Y tế, 2020. Dữ liệu hành chính
19. Bộ Y tế, 2020. Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/06/2020 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa" giai đoạn 2020-2025
20. Bộ Y tế, 2020. Thống kê của Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương.
21. CARE, 2020. *Phân tích giới trong COVID-19 ở Việt Nam*.
22. Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2015. *Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều*.
23. Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2020. *Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/3/2020 về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19*.
24. Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2020. *Nghị định 41/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 8/4/2020 gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất*.
25. Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2020. *Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19*.
26. Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2020. *Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19*
27. Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2020. *Quyết định số 15/2020/QĐ- TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19*
28. Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2020. *Quyết định số 32/QĐ-TTg ký Sửa đổi bổ sung một số điều trong Quyết định số 15/QĐ-TTg ký ngày 24/4/2020*
29. GSO, 2020. *Tác động của dịch COVID-19 đến tình hình lao động, việc làm quý III năm 2020*
30. ILO, 2020a. *Báo cáo theo dõi nhanh số 2 của ILO: COVID-19 và thế giới việc làm Cập nhật dự báo và phân tích* (http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/--asia/--ro-bangkok/--ilo-hanoi/documents/briefingnote/wcms_741174.pdf).
31. ILO, 2020b. *Đại dịch COVID-19 với thị trường lao động Việt Nam*. (http://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_742136/lang--vi/index.htm).
32. ILSSA & GIZ, 2020. *"Đánh giá tác động của dịch COVID-19 đến lao động phi chính thức tại Việt Nam"*.
33. ILSSA, UNESCO, IOM, ILO và HSF, 2020. *Lao động di cư trong nước tại Việt Nam: Bằng chứng từ Hà Nội và Bình Dương*
34. ISEE & Mạng lưới Tiên Phong - Vi tiếng nói của người dân tộc thiểu số, 2020. *Báo cáo chuyên đề "Tác động của COVID-19 tới một số cộng đồng dân tộc thiểu số tại Việt Nam: Nghiên cứu với cộng đồng tại chỗ và người di cư thành thị"*.

35. Mạng lưới hỗ trợ các nhóm tự lực của người lao động tình dục Việt Nam (VNSW) và Chương trình phối hợp của Liên hợp quốc về HIV/AIDS (UNAIDS) (2020). *Đánh giá nhanh dựa trên cộng đồng về tác động của COVID-19 đối với người lao động tình dục tại Việt Nam.*
36. MDRI, 2020. *Tác động của COVID-19 đến việc làm và thu nhập ở Việt Nam*
37. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2020. *Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ cho khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch COVID-19.*
38. Tổng cục Thống kê, 2019. *Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế-xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019.*
39. Tổng cục Thống kê, 2020. *Báo cáo "Tác động của dịch COVID-19 đến tình hình lao động, việc làm tại Việt Nam quý II năm 2020"*.
40. Tổng cục Thống kê, 2020. *Điều tra Lao động-việc làm quý II/2020*
41. Tổng cục Thống kê, 2020. *Kết quả điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019*
42. UN Women & UNDP, 2020. *Đánh giá tác động kinh tế xã hội của đại dịch COVID-19 đối với hộ gia đình, doanh nghiệp dễ bị tổn thương ở Việt Nam – Phân tích có tính tới yếu tố giới.*
43. UNFPA, 2020. *Tài liệu kỹ thuật: Tác động của đại dịch COVID-19 đến sức khỏe bà mẹ và kế hoạch hóa gia đình tại Việt Nam.*
44. UNICEF, 2020. *Đánh giá nhanh tác động kinh tế và xã hội của đại dịch COVID-19 đối với trẻ em và gia đình tại Việt Nam.*
45. Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn, 2020. *Đánh giá nhanh về tác động của COVID-19 đến sinh kế vùng nông thôn Việt Nam.*
46. WB, 2020. *Các tác động của COVID-19 đối với doanh nghiệp tại Việt Nam: Kết quả từ Vòng 1 của Khảo sát doanh nghiệp nhanh về tác động của COVID-19.*
47. WB, 2020. *Theo dõi tác động của COVID-19 đối với hộ gia đình Việt Nam: Tóm tắt kết quả Khảo sát tần suất cao qua điện thoại đối với hộ gia đình.*



**Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới
và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women)
Văn phòng tại Việt Nam**

Tòa nhà Xanh Một Liên Hợp Quốc
304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: +84 24 38500100 - Fax: +84 24 37265520
Website: <http://vietnam.unwomen.org>



Viện Khoa học Lao động và Xã hội

Số 02, Đinh Lễ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 24 38242074 - Fax: +84 24 38269733
Website: <http://ilssa.org.vn/>

